

Số: 12 /2017/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính trong việc tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, xét tuyển trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;


Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 09/TTr-SGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính trong việc tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, xét tuyển trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 5 năm 2017 và thay thế Quyết định số 253/2012/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh ban hành quy định nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính trong việc tổ chức các kỳ thi, xét tốt nghiệp trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp (b/c);
- Các bộ: GD&ĐT, Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH, TT Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Anh Dương

QUY ĐỊNH

Nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính trong việc tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, xét tuyển trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính trong việc tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, xét tuyển trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Quy định này áp dụng cho các kỳ thi, cuộc thi, xét tuyển:

- a) Thi chọn học sinh giỏi văn hóa, giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh;
- b) Thi chọn học sinh giỏi văn hóa cấp quốc gia; thi chọn học sinh trung học phổ thông vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế;
- c) Thi trung học phổ thông quốc gia;
- d) Thi, xét tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông, bồi túc văn hóa;
- đ) Xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở, bồi túc trung học cơ sở;
- e) Thi cấp chứng chỉ nghề phổ thông (cấp THCS, THPT);
- g) Thi giải toán, vật lý, giải toán bằng Tiếng Anh trên mạng Internet cấp huyện, cấp tỉnh, quốc gia;
- h) Thi Olympic tiếng Anh trên Internet (IOE) và Olympic Tài năng tiếng Anh trên Internet (OTE) cấp huyện, cấp tỉnh, quốc gia;
- i) Thi học sinh giỏi giải toán trên máy tính CASIO cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia;
- k) Thi khoa học kỹ thuật cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia;
- l) Thi Giai điệu tuổi hồng cấp huyện, cấp tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.
2. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Mức thanh toán theo Quy định này áp dụng trong những ngày làm việc thực tế trong thời gian chính thức tổ chức kỳ thi, cuộc thi, xét tuyển.
2. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một kỳ thi, cuộc thi, xét tuyển thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp cao nhất.
3. Các khoản chi tiền ăn, ở cho những người trong các hội đồng cách ly đặc biệt với bên ngoài; các khoản thuê mượn, mua vật tư, văn phòng phẩm và chi khác phục vụ cho các kỳ thi, cuộc thi, xét tuyển được thanh toán theo thực tế trên cơ sở hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 4. Nội dung chi công tác tổ chức thi

Thực hiện theo Điều 3 Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực.

Điều 5. Nội dung chi ôn luyện, đi thi của các đội tuyển dự thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh, cấp quốc gia và dự thi lập đội tuyển quốc gia thi Olympic quốc tế

Thực hiện theo Điều 4 Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực

Điều 6. Mức chi công tác tổ chức thi

Một số mức chi cụ thể theo Phụ lục đính kèm.

Điều 7. Nguồn kinh phí, lập dự toán, hạch toán, quyết toán kinh phí chi các kỳ thi, xét tuyển

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong việc tổ chức kỳ thi, cuộc thi, xét tuyển được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước giao trong kế hoạch hàng năm, nguồn thu học phí, nguồn thu lệ phí và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

2. Căn cứ mức chi và nội dung chi, đơn vị xây dựng dự toán chi cho từng kỳ thi và tổ chức thực hiện, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị có tổ chức các cuộc thi khác ngoài các kỳ thi, cuộc thi quy định tại Quy định này được vận dụng nội dung, định mức chi tương ứng và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Dương

PHỤ LỤC


(Kèm theo Quyết định số 12 /2017/QĐ-UBND ngày 05/ 5 /2017 của UBND tỉnh)




TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (ngàn đồng)
I	PHỤ CẤP BAN CHỈ ĐẠO THI, HỘI ĐỒNG THI, KIỂM TRA THI, THANH TRA THI		
1	Ban chỉ đạo thi, Hội đồng thi, Ban thư ký kỳ thi THPT quốc gia		
1.1	Ban chỉ đạo thi		
	Trưởng ban	Người/ngày	280
	Phó trưởng ban	Người/ngày	260
	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	220
1.2	Hội đồng thi		
	Chủ tịch	Người/ngày	260
	Phó Chủ tịch	Người/ngày	220
	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	220
1.3	Ban thư ký		
	- Trưởng ban	Người/ngày	220
	- Phó trưởng ban	Người/ngày	210
	- Ủy viên	Người/ngày	190
2	Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra	Cấp huyện, thành phố bằng 70% định mức này	
	Trưởng đoàn thanh tra	Người/ngày	230
	Thành viên đoàn thanh tra	Người/ngày	190
	Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	225
	Lái xe	Người/ngày	100
3	Chi phụ cấp trách nhiệm xét tuyển vào đầu cấp phổ thông	Xét công nhận tốt nghiệp THCS bằng 70% mức này	
	Chủ tịch	Người/ngày	180
	Phó chủ tịch	Người/ngày	170
	Ủy viên, Thư ký	Người/ngày	150
	Nhân viên phục vụ	Người/ngày	60
II	CHI RA ĐỀ THI	Thi cấp huyện, thành phố bằng 70% định mức này	
1	Chi cán bộ ra đề thi chính thức và dự bị		
1.1	Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông, thi chọn học sinh giỏi, giáo viên giỏi cấp tỉnh	Người/ngày	250
1.2	Thi nghề phổ thông	Bao gồm chi phí của cả hội đồng	
	Đề lý thuyết	Đề	150

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (ngàn đồng)
	Đề thực hành	Đề	50
2	Chi phụ cấp trách nhiệm/Hội đồng ra đề thi		
	Chủ tịch	Người/ngày	315
	Phó chủ tịch (cách ly)	Người/ngày	285
	Phó chủ tịch (không cách ly)	Người/ngày	250
	Thư ký, cán bộ phản biện đề thi	Người/ngày	210
	Công an, kỹ thuật viên	Người/ngày	190
	Nhân viên bảo vệ vòng ngoài, phục vụ, y tế	Người/ngày	105
3	Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng (Ban) In sao đề thi		
	Chủ tịch, Trưởng ban	Người/ngày	270
	Phó chủ tịch, Phó trưởng ban (cách ly)	Người/ngày	235
	Phó chủ tịch, Phó trưởng ban (không cách ly)	Người/ngày	225
	Ủy viên, thư ký, công an, kỹ thuật viên	Người/ngày	190
	Nhân viên bảo vệ vòng ngoài, phục vụ, y tế	Người/ngày	105
4	Chi ăn cho những người trong Hội đồng ra đề thi, Ban In sao đề thi trong những ngày tập trung cách ly đặc biệt với bên ngoài	Người/ngày	150
5	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Ban vận chuyển đề và bàn giao đề thi		
	Trưởng ban	Người/ngày	240
	Phó trưởng ban	Người/ngày	225
	Ủy viên, công an	Người/ngày	190
	Phục vụ, lái xe	Người/ngày	100
III	TỔ CHỨC COI THI		
1	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng (Ban) coi thi, điểm thi	Thi cấp huyện, thành phố bằng 70% định mức này	
	Chủ tịch, Trưởng ban, Trưởng điểm thi	Người/ngày	240
	Phó chủ tịch, Phó trưởng ban, Phó trưởng điểm thi	Người/ngày	225
	Thư ký	Người/ngày	210
	Ủy viên, cán bộ coi thi, công an	Người/ngày	190
	Nhân viên bảo vệ, phục vụ, y tế	Người/ngày	100
2	Thi cấp chứng chỉ nghề phổ thông		
	Chủ tịch	Người/ngày	110
	Phó chủ tịch	Người/ngày	100
	Ủy viên, Thư ký, giám thị	Người/ngày	90
	Bảo vệ, phục vụ	Người/ngày	60
IV	TỔ CHỨC CHẤM THI	Thi cấp huyện, thành phố bằng 70% định mức này	

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (ngàn đồng)
1	 Chăm bài thi tự luận		<i>Định mức trên bao gồm chi cho cán bộ chấm và phụ cấp tổ trưởng tổ phó các tổ chấm, văn phòng phẩm ... của Ban Chấm thi và Ban Làm phách</i>
	Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông	Bài	13
	Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Bài	26
	Thi cấp chứng chỉ nghề phổ thông	Bài	6
	Thi THPT quốc gia	Bài	14
2	Chấm bài thi trắc nghiệm		
	Chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	315
3	Chi ăn cho những người trong Ban Chấm thi, Ban làm phách trong những ngày tập trung cách ly đặc biệt với bên ngoài	Người/ngày	150
4	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng (Ban) chấm thi		
4.1	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng (Ban) chấm thi		
	Chủ tịch (Trưởng ban)	Người/ngày	270
	Phó chủ tịch (Phó trưởng ban) (cách ly)	Người/ngày	250
	Phó chủ tịch (Phó trưởng ban) (Không cách ly)	Người/ngày	225
	Thư ký	Người/ngày	210
	Công an, kỹ thuật viên	Người/ngày	190
	Bảo vệ vòng ngoài, phục vụ, y tế	Người/ngày	105
4.2	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Ban làm phách		
	- Trưởng ban	Người/ngày	240
	- Phó trưởng ban	Người/ngày	225
	- Ủy viên	Người/ngày	190
4.3	Chấm thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh.		
	Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	270
	Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	250
	Ủy viên, Thư ký, giám khảo	Người/ngày	210
	Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	100
	Giám khảo là các chuyên gia thuê ngoài	Người/buổi	Theo mức bồi dưỡng mời chuyên gia, báo cáo viên thực hiện theo quy định hiện hành
4.4	Chấm thi Giai điệu tuổi hồng, Chấm thi thực hành các môn văn hóa cấp tỉnh		
	Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	250
	Phó chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	220
	Ủy viên, Thư ký, giám khảo	Người/ngày	190
	Nhân viên phục vụ, bảo vệ	Người/ngày	90

TT	 Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (ngàn đồng)
	Giám khảo là các chuyên gia thuê ngoài	Người/buổi	Theo mức bồi dưỡng mời chuyên gia, báo cáo viên thực hiện theo quy định hiện hành
5	Chăm bài phúc khảo		
	Chủ tịch (Trưởng ban)	Người/ngày	270
	Phó chủ tịch (Phó trưởng ban cách ly)	Người/ngày	250
	Phó chủ tịch (Phó trưởng ban không cách ly)	Người/ngày	225
	Chi cán bộ chăm phúc khảo	Người/ngày	190
	Bảo vệ, y tế, phục vụ	Người/ngày	100
6	Chăm thi giáo viên giỏi	<i>Thi cấp huyện, thành phố bằng 70% định mức này</i>	
6.1	Chi thi lý thuyết		
	Thi cấp tỉnh	<i>Áp dụng như kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh</i>	
6.2	Chi chăm thi thực hành (chi phí của cả hội đồng)		
	Thi cấp tỉnh	Người dự thi	300
6.3	Chăm sáng kiến kinh nghiệm (chi phí của cả hội đồng)	Sáng kiến	40
V	CHI ÔN LUYỆN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI VĂN HÓA CÁC CẤP		
1	Chi lập đội tuyển quốc gia thi Olympic quốc tế		
	Chi biên soạn và giảng dạy (giáo viên dạy đội tuyển, 3 tiết/buổi)	Tiết	200
	Chi tiền ăn, nước uống cho học sinh đội tuyển	Người/ngày	160
2	Chi đội tuyển ôn luyện thi học sinh giỏi văn hóa cấp quốc gia	Thời gian thanh toán không quá 3 tháng; Thi cấp tỉnh bằng 70% định mức này; Thi cấp huyện, thành phố bằng 70% thi cấp tỉnh.	
	Chi biên soạn và giảng dạy (giáo viên dạy đội tuyển, 3 tiết/buổi)	Tiết	170
	Chi tiền ăn, nước uống cho học sinh đội tuyển	Người/ngày	30
	Chi phụ cấp cho cán bộ phụ trách lớp đội tuyển (gồm công tác quản lý và phục vụ)	Đội tuyển/ngày	40
3	Chi cho đội tuyển tham dự cuộc thi học sinh giỏi khu vực và quốc gia Olympic tiếng Anh, Toán... trên mạng Internet; CASIO; OTE	Thi cấp tỉnh bằng 70% định mức này; Thi cấp huyện, thành phố bằng 70% thi cấp tỉnh. Thời gian thanh toán tiền ôn luyện không quá 10 buổi.	
	- Chi biên soạn và giảng dạy (giáo viên dạy đội tuyển, 3 tiết/buổi)	Tiết	120
	- Chi tiền ăn, nước uống cho học sinh đội tuyển	Người/ngày	20